

**Tính nhân văn của văn hoá Việt Nam trong
điều kiện đổi mới và phát triển đất nước hiện nay
: Luận văn ThS / Nguyễn Ngọc Toàn ; Nghd. : TS.
Nguyễn Huy Hoàng . - H. : ĐHKHXH & NV,
2006 . - 71 tr. + Đĩa mềm+tóm tắt**

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong 20 năm đổi mới vừa qua, với những chính sách đúng đắn, sáng tạo, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đổi mới đất nước, xây dựng một nền kinh tế mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Những thành quả mà chúng ta đã đạt được trong những năm qua đã góp phần đưa đất nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, trì trệ về kinh tế, đồng thời ngày càng cải thiện và nâng cao đời sống tinh thần cũng như đời sống vật chất của mọi tầng lớp nhân dân, thông qua đó mà vị thế của đất nước trên trường quốc tế cũng ngày được nâng cao hơn. Đánh giá về tình hình đất nước trong những năm qua, Đảng ta cho rằng “đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh; sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng và an ninh được giữ vững. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp... Thực tiễn chứng minh hùng hồn rằng, đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo thực hiện là hoàn toàn đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn của đất nước và giai đoạn hiện nay”. Trong những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, Đảng ta chủ trương nhanh chóng nắm bắt những cơ hội, vượt qua thách thức để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, "tiếp tục đẩy mạnh toàn diện

công cuộc đổi mới", một chủ trương được toàn dân ủng hộ và dư luận quốc tế đánh giá cao [18]. Đây là vấn đề hết sức có ý nghĩa, nhằm đưa nước ta nhanh chóng đi lên sánh vai với các nước phát triển trên thế giới.

Tuy nhiên, chúng ta tiến hành đổi mới trong những biến động to lớn của đời sống kinh tế - xã hội toàn cầu. Đất nước ta tiến hành xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện chiến tranh lạnh đã kết thúc, quá trình toàn cầu hóa được đẩy mạnh trên phạm vi toàn cầu mang lại nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng không ít nguy cơ tiềm ẩn đe dọa sự sống còn của các quốc gia, các dân tộc. Một trong những nguy cơ do toàn cầu hóa sản sinh ra được đề cập nhiều nhất trong những năm gần đây là sự hòa tan các nền văn hóa vào một nền văn hóa chung, duy nhất mang tính chất phương Tây, hay là sự *phương Tây hóa các nền văn hóa*. Điều này làm mất đi tính chất đa dạng trong văn hóa, làm tiêu tan bản sắc văn hóa riêng có của từng dân tộc, từng quốc gia. Đây được coi là một sự xâm lược thuộc địa kiểu mới theo một con đường "hợp lôgic" của sự nô dịch, của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ lẫn kiểu mới với những đe dọa tăng thêm đối với loài người, được che đậy bằng những từ ngữ và những ý tưởng hết sức hoa mỹ như "trách nhiệm toàn cầu", "gia đình thế giới", "một loài người thống nhất" và "trật tự thế giới mới"[Xem: 73]. Ảnh hưởng của toàn cầu hóa không loại trừ một quốc gia, một dân tộc nào và Việt Nam của chúng ta cũng không phải là một ngoại lệ. Cùng với những thành quả to lớn về mặt kinh tế, trong những năm qua, chúng ta cũng đã vấp phải không ít khó khăn, trở ngại, những vấn đề gây cản trở lớn đối với sự phát triển của đất nước. Sự du nhập những giá trị văn hóa ngoại lai trong quá trình hội nhập với thế giới, sự ảnh hưởng của mặt trái của nền kinh tế thị trường đến đời sống tâm lý, lối sống, cách tư duy của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân đang thực sự trở thành những vấn đề nóng bỏng. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống lâu đời, tốt đẹp, được thử thách và khẳng định qua thời gian hiện nay đang bị mai một, đứng trước nguy cơ bị đồng hóa, bị hòa tan bởi các giá trị văn hóa xa lạ. Đứng trước tình hình đó, Đảng ta nhận định: "Sự thay đổi cơ cấu kinh tế, kết cấu xã hội, nhu cầu tăng nhanh về văn hóa của các tầng lớp dân cư, quá trình dân chủ hóa, v.v..

là những yếu tố làm thay đổi nhiều mặt đời sống văn hóa dân tộc. Những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ thế giới cùng với việc mở rộng giao lưu quốc tế là cơ hội để chúng ta tiếp thụ những thành quả trí tuệ của loài người, đồng thời cũng đặt ra những thách thức mới trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc”[15, tr. 41]. Chính vì vậy mà việc nghiên cứu, tìm tòi để chỉ ra những giá trị tích cực, những hạn chế cần khắc phục, sửa chữa và bổ sung của nền văn hóa trong quá trình hội nhập, giao lưu với các nền văn hóa khác trên thế giới trong quá trình toàn cầu hóa ngày nay đã thực sự trở thành một nhu cầu cấp bách và cần thiết hơn bao giờ hết. Việc làm này nhằm mục đích hiện đại hóa và đề cao những giá trị văn hóa Việt Nam, giúp chúng ta có đủ bản lĩnh, đủ khả năng để chủ động hội nhập với thế giới mà không đánh mất bản thân mình, đồng thời củng cố và tạo dựng một “bộ lọc” văn hóa hữu hiệu nhằm bảo vệ và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống trước nguy cơ đồng hóa mạnh mẽ của các nền văn hóa khác trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Bởi vì, chúng ta đều biết rằng, một dân tộc, một quốc gia muốn đứng vững trong quá trình hội nhập với thế giới thì không thể không có một nền tảng văn hóa vững chắc. Mặt khác, nếu chỉ biết lưu giữ những giá trị văn hóa một cách cứng nhắc, giáo điều, cố tình đóng cửa, không tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật cũng như các giá trị văn hóa tiến bộ mà loài người đã đạt được trong thời đại ngày nay thì quốc gia đó, dân tộc đó không thể tiến xa được. Do vậy, việc lưu giữ, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đồng thời bổ sung, phát triển, hiện đại hóa chúng bằng những giá trị văn hóa tiến bộ của loài người, phù hợp với lối sống, tư duy và tình cảm của dân tộc là một đòi hỏi tất yếu, góp phần đưa đất nước vững bước đi lên trong sự phát triển chung của nhân loại.

Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề, chúng tôi đi vào nghiên cứu nền văn hóa của dân tộc Việt Nam và lựa chọn một vấn đề làm đối tượng nghiên cứu của luận văn của mình mang tên “*Tính nhân văn của văn hóa Việt Nam trong điều kiện đổi mới và phát triển đất nước hiện nay*”, với mong muốn đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào một lĩnh vực hết sức rộng lớn nhưng vô cùng hấp dẫn, đã thu hút được đông đảo nhiều thế hệ các nhà khoa học trong thời gian vừa qua.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài.

Nghiên cứu văn hóa từ lâu đã là một đề tài rộng lớn nhưng không kém phần hấp dẫn. Chỉ cần thấy rằng hiện nay trên thế giới đã có từ 400 đến 600 định nghĩa khác nhau về văn hóa cũng đã đủ cho chúng ta thấy được mức độ đa dạng và phức tạp của vấn đề này. Mỗi dân tộc đều có một nền văn hóa riêng với những đặc thù riêng, những tính chất độc đáo riêng vốn có của mỗi dân tộc đó mà nhiều thế hệ các nhà khoa học đã dày công nghiên cứu nhưng dường như vẫn chưa có thể hiểu biết hết về chúng. Nói đến văn hóa truyền thống của Việt Nam, ngay từ những năm đầu của thế kỷ XX, nhà sử học, nhà văn hóa học Đào Duy Anh đã đặt nền móng cho việc nghiên cứu toàn diện về những đặc trưng, những tính chất cơ bản của văn hóa Việt Nam được thể hiện trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Những tư tưởng, những nghiên cứu mang tính chất xuất phát điểm của ông được trình bày trong tác phẩm nổi tiếng “*Việt Nam văn hóa sử cương*” được Quan Hải Tùng Thư ấn hành năm 1938 và được Nhà xuất bản văn hóa Thông tin tái bản lại vào năm 2003. Cũng trong khoảng thời gian này, tác giả Nguyễn Văn Huyền cũng cho xuất bản công trình “*Văn minh Việt Nam*” đề cập một cách khá đầy đủ các sinh hoạt văn hóa từ sinh hoạt gia đình, làng xã, nhà nước đến sinh hoạt trong lao động sản xuất và đời sống tinh thần, tôn giáo, tín ngưỡng của người Việt. Tác phẩm này được viết bằng tiếng Pháp, được in trong *Nguyễn Văn Huyền toàn tập* (tập 1), Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 2000 và được in thành sách riêng năm 2005 do Nhà xuất bản Hội nhà văn xuất bản.

Bước vào giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, bản “*Đề cương văn hóa Việt Nam*” được ra đời năm 1943 đã nêu bật được sự quan tâm sâu sắc, chủ trương lớn lao và lòng quyết tâm cùng toàn dân tộc đứng lên xây dựng một nền văn hóa tiến bộ của Đảng trong tình hình cách mạng mới. Cũng kể từ đó đã xuất hiện rất nhiều công trình nghiên cứu bàn về văn hóa và xây dựng nền văn hóa Việt Nam theo hướng hiện đại, tiên tiến nhưng vẫn lưu giữ và bảo tồn được những giá trị văn hóa tốt đẹp của cha ông.

Ngày nay, trước những biến động mang tính chất thời đại bắt đầu từ cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ trước, cùng với sự đổi mới toàn diện đất nước, với việc mở cửa nhằm giao lưu, hội nhập với thế giới, công cuộc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam mang tính chất cấp bách hơn bao giờ hết. Hầu hết các công trình nghiên cứu về văn hóa trong khoảng thời gian từ sau năm 1986 trở lại đây đều tập trung giải quyết vấn đề làm thế nào có thể bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc trong quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra hết sức mạnh mẽ hiện nay. Có thể kể ra ở đây một số công trình tiêu biểu như:

- *“Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam”* của tác giả Nguyễn Văn Huyền (Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 1995, 1996; t.1, t.2);

- *“Văn hóa dân gian Việt Nam với sự phát triển của xã hội Việt Nam”* của tác giả Đinh Gia Khánh (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995);

- Tác giả Phan Ngọc với hai công trình nổi tiếng mang tên *“Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới”* và *“Bản sắc văn hóa Việt Nam”* do Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin phát hành năm 1994 và năm 2002;

- Cùng với đó, tác giả Đỗ Huy với công trình *“Nhận diện văn hóa Việt Nam và sự biến đổi của nó trong thế kỷ XX”* (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002) và *“Văn hóa và phát triển”* (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005).

- Có một số công trình khác cũng bàn khá sâu sắc về vấn đề này như *“Văn hóa học đại cương và cơ sở văn hóa Việt Nam”* của tác giả Trần Quốc Vượng (Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 1998), *“Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm”* (Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 2003) và *“Cơ sở Văn hóa Việt Nam”* của tác giả Trần Ngọc Thêm đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn làm giáo trình cơ bản cho việc giảng dạy môn Văn hóa học trong các trường đại học, cao đẳng thuộc hệ thống giáo dục quốc dân hiện nay.

Các công trình này đã nêu bật được sự hình thành văn hóa Việt Nam từ những điều kiện tự nhiên và xã hội đặc trưng của khu vực. Bên cạnh đó, các công trình cũng đã đề cập đến những biểu hiện đặc thù của văn hóa Việt Nam trong lối

sống, cách tư duy, cách ứng xử của con người trong sinh hoạt cộng đồng cũng như trong lao động sản xuất, trong quan hệ với giới tự nhiên. Đặc biệt, các công trình này đã bước đầu đặt cơ sở lý luận cho việc định hình và nghiên cứu các đặc trưng, những tính chất cơ bản, nền tảng của văn hóa Việt Nam trong quá trình hình thành và phát triển của chúng.

Vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam cũng được bàn đến khá nhiều trong các tạp chí chuyên ngành như tạp chí Triết học, tạp chí Khoa học Xã hội, tạp chí Nghiên cứu văn hóa nghệ thuật, Diễn đàn văn hóa nghệ thuật Việt Nam, tạp chí Cộng sản, v.v.:

Tác giả Nguyễn Trọng Chuẩn với một số công trình tiêu biểu như: *“Hội nhập quốc tế: cơ hội và thách thức đối với giá trị truyền thống trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay”* (Tạp chí Triết học, số 8/2004); *“Giao lưu văn hóa và sự phát triển của đất nước trong điều kiện toàn cầu hóa”* (trong sách *“Việt Nam trong thế kỷ XX”* Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002);

Tác giả Thành Duy với: *“Vấn đề giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa”* của (Tạp chí Diễn đàn văn nghệ Việt Nam, số 6 năm 2001);

Tác giả Nguyễn Văn Huyền với công trình *“Toàn cầu hóa và một số vấn đề đặt ra đối với bản sắc văn hóa Việt Nam”* của (Tạp chí Diễn đàn văn nghệ Việt Nam, số 9 năm 2001).

Tác giả Trường Lưu: *“Hai mặt của toàn cầu hóa và thế ứng xử của văn hóa dân tộc”* (Tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 8 (206), 2001) và công trình *“Toàn cầu hóa và vấn đề bảo tồn văn hóa dân tộc”* (Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003).

Tác giả Nguyễn Thế Nghĩa với công trình *“Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa”* được đăng tải trên tạp chí Cộng sản, số 20, tháng 10 năm 1999;

Tác giả Phạm Thái Việt với công trình *“Bản sắc văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa”* (Tạp chí Triết học số 8, năm 2004)

Và tác giả Phạm Văn Đức với “*Phát huy tinh thần dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa ở Việt Nam hiện nay*” (Tập chí triết học, số 9 năm 2004).

Đặc biệt, trong năm 2001 (tháng 5 và tháng 8), Viện Triết học thuộc Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia (nay là Viện Khoa học Xã hội Việt Nam) đã tổ chức 2 cuộc Hội thảo lớn, trong đó có một cuộc Hội thảo Quốc tế mang tên “*Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa*” bàn về vấn đề này. Sự ra đời của 2 cuốn sách sau những cuộc hội thảo này “*Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa*” và “*Mấy vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường*” càng thể hiện sự quan tâm đặc biệt của các nhà khoa học hoạt động trong lĩnh vực lý luận về vấn đề bảo tồn, phát huy và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống trong điều kiện đổi mới và phát triển đất nước trong xu thế hội nhập với thế giới ngày nay.

Các công trình khoa học trên đây và các công trình khác bàn về vấn đề này đã ít nhiều đề cập đến những khía cạnh khác nhau của văn hóa Việt Nam trong điều kiện đổi mới và phát triển đất nước, đặc biệt là những tính chất cơ bản của nền văn hóa của chúng ta. Tuy nhiên, khi bàn về tính nhân văn trong văn hóa Việt Nam, các tác giả đã tiếp cận từ rất nhiều góc độ, nhiều khía cạnh khác nhau của vấn đề như tinh thần yêu nước, tính cố kết cộng đồng thương yêu đùm bọc lẫn nhau, v.v. mà hầu như chưa có một sự khái quát, một sự tổng kết sâu sắc, thấu đáo về vấn đề này. Chính vì vậy, trong luận văn, chúng tôi cố gắng giải quyết vấn đề này một cách khái quát và cơ bản hơn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.

a) Mục đích:

Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ tính nhân văn của văn hóa Việt Nam ở *sự khoan dung và tinh thần yêu nước*, để qua đó chỉ ra và luận giải những cơ hội và những thách thức đang được đặt ra với tính nhân văn đó trong điều kiện đổi mới và phát triển ở nước ta hiện nay. Thông qua việc nghiên cứu đặc trưng cơ bản này, luận văn đề ra một số nguyên tắc để bảo tồn, phát huy và đồng thời tiếp thu trên cơ sở có

chọn lọc những yếu tố, những giá trị văn hóa mới của nhân loại nhằm phát triển tính nhân văn của văn hóa Việt Nam trong thời đại ngày nay.

b) Nhiệm vụ:

Từ mục đích nêu trên, luận văn có nhiệm vụ:

- Làm rõ nội dung của tính nhân văn của văn hóa Việt Nam thông qua hai yếu tố cơ bản: sự khoan dung và tinh thần yêu nước.

- Chỉ ra và luận giải những cơ hội và thách thức đối với tính nhân văn của văn hóa Việt Nam

- Đưa ra những nguyên tắc cơ bản nhằm bảo tồn, phát huy và phát triển tính nhân văn trong điều kiện phát triển ở nước ta hiện nay.

4. Phạm vi nghiên cứu của luận văn.

Văn hóa là một đề tài rất rộng, nghiên cứu những đặc trưng cơ bản của văn hóa nói chung và của văn hóa Việt Nam nói riêng là một công việc đòi hỏi phải có sự đầu tư lớn về công sức của các thế hệ các nhà khoa học. Đây là một đề tài có thể được nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Ở phương diện triết học, trong khuôn khổ của một luận văn thạc sĩ, chúng tôi không có tham vọng đi tìm hiểu mọi vấn đề của văn hóa, vì chúng tôi hiểu rằng, ngay một vấn đề là nghiên cứu những đặc trưng cơ bản của một nền văn hóa nhất định cũng đã là một đề tài khá lớn. Do vậy, ở đây, chúng tôi chỉ xin phép giới hạn đề tài nghiên cứu của mình trong phạm vi tính chất cơ bản của mọi nền văn hóa nói chung cũng như văn hóa Việt Nam nói riêng, đó là *tính nhân văn*, nghiên cứu đặc trưng cơ bản này trong văn hóa của dân tộc với hai yếu tố cơ bản của nó là sự khoan dung và tinh thần yêu nước, xem xét những thách thức đặt ra đối với chúng trong điều kiện của sự đổi mới và phát triển đất nước ta ngày nay, để từ đó nêu ra một số nguyên tắc cơ bản nhằm phát huy những mặt tích cực, hạn chế những mặt tiêu cực, góp phần tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.

Cơ sở lý luận: luận văn dựa trên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử có sự kết hợp chặt chẽ với những quan

điểm, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc để giải quyết những vấn đề được đề ra trong luận văn.

Phương pháp nghiên cứu: Trong quá trình nghiên cứu, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp đi từ trừu tượng đến cụ thể, đối chiếu và so sánh, phương pháp kết hợp giữa logic và lịch sử... để trình bày các vấn đề.

6. Đóng góp của luận văn

Thông qua việc trình bày một cách tương đối có hệ thống về tính nhân văn trong văn hóa - một tính chất cơ bản của mọi nền văn hóa riêng biệt, luận văn xem xét những biểu hiện của tính nhân văn trong văn hóa Việt Nam trong lịch sử phát triển của dân tộc, đặc biệt, luận văn nghiên cứu và xem xét những thách thức đặt ra đối với tính nhân văn trong giai đoạn đổi mới và phát triển đất nước hiện nay để từ đó cố gắng đưa ra một số nguyên tắc chung có tính chất định hướng trong việc phát huy và bảo tồn những giá trị văn hóa có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển của đất nước hiện nay.

7. Ý nghĩa của luận văn.

Với việc tập trung nghiên cứu tính nhân văn trong văn hóa nói chung và tính nhân văn trong văn hóa của Việt Nam nói riêng, luận văn có ý nghĩa nhằm nâng cao nhận thức trong việc tìm hiểu về các đặc trưng cơ bản của mỗi nền văn hóa, từ đó có thể góp phần vào công cuộc xây dựng những chủ trương, chính sách nhằm phát huy và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống trong thời đại ngày nay.

Bên cạnh đó, luận văn còn có thể làm tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu và giảng dạy các chuyên đề về triết học văn hóa, văn hóa học trong các trường Cao đẳng, Đại học.

8. Kết cấu của luận văn.

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn bao gồm 2 chương với 4 tiết.

